

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: 1165/CTTNG-TTHT

V/v Thuế GTGT tại Nghị định số
15/2022/NĐ-CP.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 03 năm 2022

Kính gửi:

- Các Hiệp hội Doanh nghiệp: Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp trẻ; Hội Nữ doanh nhân tỉnh Thái Nguyên; Hiệp hội doanh nhân cựu chiến binh tỉnh Thái Nguyên; Hiệp hội du lịch tỉnh Thái Nguyên;
- Các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;
- Các phòng Thanh tra – Kiểm tra thuế số 1,2,3;
- Các Chi cục Thuế trực thuộc Cục Thuế.

Ngày 23/3/2022 Bộ Tài chính - Tổng cục Thuế đã ban hành công văn số 2668/BTC-TCT về việc hướng dẫn thực hiện thống nhất nội dung Nghị định số 15/2022/NĐ-CP như sau (Có công văn kèm theo):

1. Về các nhóm hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT

Căn cứ khoản 1 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP thì Nghị định số 15/2022/NĐ-CP quy định loại trừ các nhóm hàng hóa, dịch vụ cụ thể không được giảm thuế và được chi tiết tại Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP. Các Cục Thuế hướng dẫn người nộp thuế đối chiếu hàng hóa, dịch vụ mà người nộp thuế sản xuất, kinh doanh với các nhóm hàng hóa, dịch vụ loại trừ không được giảm thuế tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP và Danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế tại Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP để thực hiện đúng quy định.

2. Về thời điểm lập hóa đơn

Căn cứ quy định tại Điều 5 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ về thời điểm xác định thuế GTGT.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính về thời điểm xác định thuế GTGT.

Căn cứ hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về ngày lập hóa đơn.

Căn cứ quy định tại Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về thời điểm lập hóa đơn.

Căn cứ quy định và hướng dẫn trên:

- Trường hợp cơ sở kinh doanh ký hợp đồng cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ, đã lập hóa đơn tại thời điểm thu tiền trước ngày 01/02/2022 với thuế suất 10% nhưng dịch vụ hoàn thành trong thời gian từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022 thì đối với phần tiền đã lập hóa đơn trước ngày 01/02/2022 không thuộc trường hợp được áp dụng chính sách giảm thuế GTGT; đối với phần tiền còn lại chưa thanh toán, được lập hóa đơn từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022 theo quy định của pháp luật thì được áp dụng chính sách giảm thuế GTGT.

- Trường hợp cơ sở kinh doanh cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc mức thuế suất 10% trong tháng 01/2022 nhưng đến tháng 02/2022 cơ sở kinh doanh mới lập hóa đơn đối với doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong tháng 01/2022 thì thuộc trường hợp lập hóa đơn không đúng thời điểm và không thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT.

- Đối với các hóa đơn đã lập trước ngày 01/02/2022 với thuế suất thuế GTGT 10%, sau ngày 01/02/2022 phát sinh các nội dung sai sót cần điều chỉnh về tiền hàng, thuế GTGT hoặc trả lại hàng thì hóa đơn điều chỉnh, hóa đơn trả lại hàng được lập với thuế suất thuế GTGT là 10%.


- Đối với hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ đặc thù như cung cấp điện, cơ sở kinh doanh được giảm thuế GTGT theo quy định đối với các hóa đơn lập từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

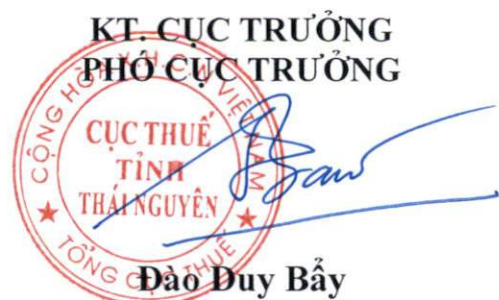
Ngày 25/3/2022, Tổng cục Thuế ban hành công văn số 902/TCT-CS về việc thuế suất thuế GTGT đối với mặt hàng thép phế liệu tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP có nội dung: “Căn cứ các quy định nêu trên, thép phế liệu không thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT” (Có công văn kèm theo).

Vậy Cục Thuế Thái Nguyên kính đề nghị các Hội doanh nghiệp của tỉnh Thái Nguyên phối hợp thông báo đến các tổ chức, doanh nghiệp và NNT biết 02 nội dung công văn của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế nêu trên để thực hiện.

Cục Thuế Thái Nguyên yêu cầu các Phòng Thanh tra – Kiểm tra thuế số 1,2,3; các Chi cục Thuế thuộc Cục Thuế phổ biến đến toàn thể cán bộ công chức, các tổ chức và người nộp thuế biết và thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- Tổng cục Thuế;
- Ban Lãnh đạo Cục Thuế (để chỉ đạo);
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT. 



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2688** /BTC-TCT
V/v thuế GTGT tại Nghị định
số 15/2022/NĐ-CP.

Hà Nội, ngày **23** tháng **3** năm 2022

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 28/01/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 15/2022/NĐ-CP quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP quy định như sau:

“3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc giao Bộ Tài chính hướng dẫn, giải quyết.”

Để đảm bảo thực hiện thống nhất nội dung Nghị định số 15/2022/NĐ-CP, Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung như sau:

1. Về các nhóm hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT

Căn cứ khoản 1 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP thì Nghị định số 15/2022/NĐ-CP quy định loại trừ các nhóm hàng hóa, dịch vụ cụ thể không được giảm thuế và được chi tiết tại Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP. Các Cục Thuế hướng dẫn người nộp thuế đối chiếu hàng hóa, dịch vụ mà người nộp thuế sản xuất, kinh doanh với các nhóm hàng hóa, dịch vụ loại trừ không được giảm thuế tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP và Danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế tại Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP để thực hiện đúng quy định.

2. Về thời điểm lập hóa đơn

Căn cứ quy định tại Điều 5 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ về thời điểm xác định thuế GTGT.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính về thời điểm xác định thuế GTGT.

Căn cứ hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về ngày lập hóa đơn.

Căn cứ quy định tại Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về thời điểm lập hóa đơn.

Căn cứ quy định và hướng dẫn trên:

- Trường hợp cơ sở kinh doanh ký hợp đồng cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ, đã lập hóa đơn tại thời điểm thu tiền trước ngày 01/02/2022 với thuế suất 10% nhưng dịch vụ hoàn thành trong thời gian từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022 thì đối với phần tiền đã lập hóa đơn trước ngày 01/02/2022 không thuộc trường hợp được áp dụng chính sách giảm thuế GTGT; đối với phần tiền còn lại chưa thanh toán, được lập hóa đơn từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022 theo quy định của pháp luật thì được áp dụng chính sách giảm thuế GTGT.

- Trường hợp cơ sở kinh doanh cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc mức thuế suất 10% trong tháng 01/2022 nhưng đến tháng 02/2022 cơ sở kinh doanh mới lập hóa đơn đối với doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong tháng 01/2022 thì thuộc trường hợp lập hóa đơn không đúng thời điểm và không thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT.

- Đối với các hóa đơn đã lập trước ngày 01/02/2022 với thuế suất thuế GTGT 10%, sau ngày 01/02/2022 phát sinh các nội dung sai sót cần điều chỉnh về tiền hàng, thuế GTGT hoặc trả lại hàng thì hóa đơn điều chỉnh, hóa đơn trả lại hàng được lập với thuế suất thuế GTGT là 10%.

- Đối với hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ đặc thù như cung cấp điện, cơ sở kinh doanh được giảm thuế GTGT theo quy định đối với các hóa đơn lập từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

Bộ Tài chính có ý kiến đề Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được biết và thực hiện./././

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (*để báo cáo*);
- Vụ CST, PC - BTC;
- Vụ/Cục: DNL, PC, KK - TCT;
- Lưu: VT, TCT (VT, CS). *LH*

70

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Đặng Ngọc Minh

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 902 /TCT-CS
V/v: thuế suất thuế GTGT đối
với mặt hàng thép phế liệu tại
Nghị định số 15/2022/NĐ-CP.

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2022

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 28/01/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 15/2022/NĐ-CP quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Qua theo dõi thông tin phản ánh liên quan đến thuế suất thuế GTGT đối với mặt hàng thép phế liệu, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP quy định về giảm thuế giá trị gia tăng như sau:

"1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng."

Tại Phụ lục I Danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT quy định như sau: cột 7 (mã ngành cấp 7- 2599939), cột 8 (Tên sản phẩm - Sản phẩm khác bằng kim loại cơ bản chưa được phân vào đâu), cột 9 (Nội dung - Gồm: Neo, móc và các bộ phận rời của chúng bằng sắt hoặc thép; chuông, chuông đĩa và các loại tương tự bằng kim loại cơ bản, không dùng điện; sản phẩm khác bằng nhôm chưa được phân vào đâu; sản phẩm khác bằng chì, kẽm, thiếc chưa được phân vào đâu; sản phẩm khác bằng đồng chưa được phân vào đâu; sản phẩm khác bằng niken chưa được phân vào đâu; sản phẩm bằng kim loại cơ bản khác chưa được phân vào đâu. Ví dụ: Tấm đan, phen, lưới bằng nhôm; ống chi, lõi suốt, guồng quay tơ bằng nhôm;...; Ví dụ: Thanh, que, hình và dây chì; ống, ống dẫn và phụ kiện của ống hoặc của ống dẫn bằng chì; ống máng, mái nhà, ống dẫn, ống, phụ kiện của ống hoặc ống dẫn bằng kẽm; tấm, dải,), cột 10 (Mã HS tích dấu *). Tại phần Ghi chú (cuối Phụ lục I) có quy định: “Các dòng hàng có ký hiệu (*) ở cột (10), thực hiện khai mã HS theo thực tế hàng hóa nhập khẩu”.

Căn cứ quy định trên, thép phế liệu không thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được biết và hướng dẫn người nộp thuế thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- TCHQ (để phối hợp);
- Vụ PC - BTC, CST;
- Vụ PC-TCT;
- Lưu: VT, CS (3b). 66

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Đặng Ngọc Minh